

Số: /2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTNS ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp, Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định điểm b khoản 4 Điều 28 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế
 - a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 250.000.000 đồng/01 văn bản; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: 10.000.000 đồng/văn bản.
 - b) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 100.000.000 đồng/01 văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 8.000.000 đồng/văn bản.
 - c) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 30.000.000 đồng/01 văn bản.
2. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung
 - a) Trường hợp văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên, mức chi bằng 100% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.
 - b) Trường hợp sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 60% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.
3. Đối với văn bản bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ, mức chi bằng 30% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.
4. Căn cứ vào định mức khoán chi tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, phân bổ định mức chi cho các cơ quan có liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:
 - a) Cơ quan đề nghị xây dựng văn bản được chi 4,8%;
 - b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến góp ý bằng văn bản: 0,2%;
 - c) Cơ quan thẩm định văn bản được chi 10%;
 - d) Cơ quan thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được chi 05%;
 - đ) Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản được chi 55%. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định không thực hiện thẩm tra thì cơ quan chủ trì soạn thảo được chi 60%. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định không thực hiện thẩm định thì cơ quan chủ trì soạn thảo được chi 65%.
 - e) Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp ban hành, Ủy ban nhân dân các cấp họp thông qua văn bản được chi 05% và Hội đồng nhân dân các cấp họp thông qua văn bản được chi 05%. Đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp 3 ban hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân các cấp họp thông qua văn bản được chi 10%;
 - f) Cơ quan chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ dự thảo văn bản, tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền: 05%;

g) Cơ quan hoàn thiện và ký ban hành văn bản được chi 10%.

Điều 4. Lập dự toán, quyết toán kinh phí

1. Hàng năm, cơ quan phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán đối với kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ để thực hiện và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

2. Việc lập, phân bổ dự toán và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong dự toán hàng năm.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

Đối với các văn bản quy phạm pháp luật đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc thông qua trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực nhưng chưa thực hiện thanh quyết toán thì thực hiện theo Nghị quyết này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa XI, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Phạm Văn Thiều**